

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2018/HS-ST**
Ngày: 24/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di – Giáo viên hưu trí

2. Ông Từ Thanh Phương – Phó Phòng Dân tộc huyện T

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn, Thư ký tòa án huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS, ngày 11/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Anh H (tên gọi khác: Chu), sinh năm 1994, nơi sinh: B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Vĩnh H, xã Vĩnh H', huyện T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn Hay (sinh năm 1966) và bà Nguyễn Thị Yển (sinh năm 1966); vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án (Ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và buộc phải bồi thường cho người bị hại 943.500 đồng, chấp hành hình phạt tù ngày 24/4/2015; phần bồi thường dân sự chưa chấp hành nên chưa được xóa án tích); nhân thân: ngày 26/12/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/12/2017 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/4/2000; nơi sinh: B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Vĩnh H, xã Vĩnh H', huyện T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị X (sinh năm

1966); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 16/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/12/2017 hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh B; có mặt.

- Người bị hại: Mai Thị H, sinh ngày 23/4/2000; nơi cư trú: khu phố 10, thị trấn Liên Hương, huyện T, tỉnh B; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Quang T, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn Vĩnh H, xã Vĩnh H', huyện T, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2017 Nguyễn Anh H gặp Nguyễn Văn T (sinh 10.4.2000) tại xã Vĩnh H', H rủ T đi xuống thị trấn Liên Hương chơi, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 86F8-3050 của H chở H từ xã Vĩnh H' xuống thị trấn Liên Hương. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày T và H đi đến đoạn đường Võ Thị Sáu (khu vực chợ Liên Hương) thuộc khu phố 4, thị trấn Liên Hương thì H phát hiện Nguyễn Trần Thủy Tiên đang điều khiển xe mô tô chở Mai Thị H (sinh: 23.4.2000) ngồi phía sau chạy ngược chiều và trên tay Hòa đang cầm điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng (đồng) để nghe điện thoại, H nảy sinh ý định giật điện thoại của Hòa để bán lấy tiền tiêu sài. H nói T quay đầu xe lại để giật điện thoại của Hòa, T đồng ý. T quay đầu xe chạy theo phía sau xe mô tô của Hòa, T nhìn thấy Hòa đang cầm điện thoại nghe bên tai phải nên cho chạy xe áp sát bên phải xe của Hòa. H ngồi phía sau dùng tay trái giật lấy điện thoại trên tay của Hòa, T nghe Hòa la "á" liền rú ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy theo hướng Quốc lộ 1A về lại xã Vĩnh H', huyện T. Đến khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 15/12/2017 H và T đưa điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng (đồng) của Hòa đến nhà của Nguyễn Quang T ở thôn Vĩnh H, xã Vĩnh H' để bán. T đi vào trong nhà gặp T và nói: “có điện thoại cần bán”, T hỏi T: “điện thoại gì mà bán” thì T nói: “điện thoại của ông anh kẹt tiền nên bán”, T không biết điện thoại trên do H và T cướp giật mà có nên đồng ý mua và đưa cho T 2.000.000 đồng, T chia cho H 1.000.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra, Hòa đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T trình báo toàn bộ sự việc.

Ngày 19/12/2017 T giao nộp 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 86F8-3050 của H là phương tiện dùng để đi cướp giật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐDG ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng (đồng) trị giá: 4.950.000 đồng/chiếc x 75% = 3.712.500 đồng.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 25/CT-VKS-TP, ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh H và Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Áp dụng: điểm d, khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh H từ **42** đến **48** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Áp dụng: điểm d, khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ **24** đến **30** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng cho bị hại Mai Thị H theo quy định pháp luật. Đối với xe mô tô hiệu Dream biển số 86F8-3050 thu giữ của Nguyễn Anh H là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 14/10/2017 tại thôn 3, xã Phước Thê, huyện T do H mua của người tên Hải (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra đã tách vật chứng để tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Mai Thị H đã nhận lại tài sản, Hòa và người đại diện hợp pháp cho Hòa không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết. Bị cáo Nguyễn Anh H đã cùng với gia đình bồi thường cho Nguyễn Quang T 1.000.000 đồng, Bị cáo T đã cùng gia đình bồi thường 1.000.000 đồng cho T và hiện đang tạm giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện T. T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm chỉ mong muốn nhận lại 1.000.000 đồng của bị cáo T bồi thường.

Áp dụng: khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hoàn trả số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) cho Nguyễn Quang T do bị cáo T nộp bồi thường cho T tại biên lai thu số 0002103 ngày 15/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Đối với Nguyễn Quang T đã mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng của bị cáo T. Do T không biết điện thoại di động bị cáo bán cho T là do phạm tội mà có nên không xử lý.

Bị cáo Nguyễn Anh H nói lời sau cùng: Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị sớm trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc các tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh H và Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-TP, ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/12/2017, bị cáo Nguyễn Anh H với bị cáo Nguyễn Văn T cùng nhau sử dụng xe mô tô biển số 86F8-3050 thực hiện hành vi cướp giật tài sản là điện thoại Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng (đồng) trị giá: 3.712.500 đồng của người bị hại Mai Thị H đem bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐDG ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định giá trị 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng (đồng) là 3.712.500 đồng. Do đó, các bị cáo Nguyễn Anh H và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà không do sức lao động của mình làm ra nên các bị cáo đã thống nhất ý chí thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime, màu vàng (đồng) trị giá 3.712.500 đồng của người bị hại Mai Thị H để bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương; các bị cáo đều có nhân thân không tốt, chứng tỏ các bị cáo có bản tính xem thường pháp luật nên cần xử lý các bị cáo nghiêm khắc hơn đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, bị cáo H là người khởi xướng và thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T bị rủ rê và là người giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo H phải cao hơn bị cáo T.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Anh H có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/4/2000) đang ở tuổi vị thành niên cùng tham gia cướp giật tài sản của người bị hại, đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” và “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” quy định tại điểm g và điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình các bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho người mua nhằm tài sản nhằm khắc phục hậu quả, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, đây là những tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/4/2000, lúc phạm tội bị cáo đang dưới 18 tuổi nhận thức còn hạn chế nên áp dụng chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý nhẹ hơn so với người đã thành niên.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng và đối tượng liên quan: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng cho bị hại Mai Thị H. Đối với xe mô tô hiệu Dream biển số 86F8-3050 thu giữ của Nguyễn Anh H là vật chứng của vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 14/10/2017 tại thôn 3, xã Phước Thê, huyện T do H mua của người tên Hải (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra đã tách vật chứng để tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Quang T đã mua 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu vàng đồng của Nguyễn Văn T. Do T không biết điện thoại di động T bán cho T là do phạm tội mà có nên không xử lý là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Mai Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo H đã cùng với gia đình bồi thường cho Nguyễn Quang T 1.000.000 đồng T không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Đối với 1.000.000 đồng mà bị cáo T có được từ việc bán điện thoại cho T. Tại giai đoạn điều tra T yêu cầu nhận lại số tiền này, bị cáo T cùng với gia đình đã

nộp 1.000.000 đồng để bồi thường cho T tại biên lai số 0002103 ngày 15/01/2018 của Chi cục thi hành án huyện T nên hoàn trả cho T số tiền này.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, n khoản 1 Điều 48 của Bộ Luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 38, Điều 58 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh H 04** (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Khoản 2 Điều 47, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 02** (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017.

Hoàn trả cho Nguyễn Quang T số tiền **1.000.000đồng** (Một triệu đồng) do bị cáo T cùng với gia đình đã nộp để bồi thường cho T tại biên lai số 0002103 ngày 15/01/2018 của Chi cục thi hành án huyện T.

Án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo H và bị cáo T mỗi người phải chịu **200.000** đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện T;
- Bị cáo, bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ.

Lý Văn Lầy